

Số: /KH-UBND

Bát Tràng, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Phát triển sự nghiệp y tế năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã Bát Tràng về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, UBND xã Bát Tràng xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp y tế năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Duy trì tốt công tác phòng chống dịch bệnh, khống chế không để dịch bệnh bùng phát và không có ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra trên địa bàn.
- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đáp ứng cơ bản nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.
- Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chương trình y tế và hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- Không để dịch bệnh bùng phát trên địa bàn.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt $\geq 95\%$.
- Thực hiện tốt chương trình phòng chống SDDTE, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân đạt 6,3%; thể thấp còi: 10,9%.
- Triển khai có hiệu quả khám chữa bệnh Bảo hiểm Y tế tại Trạm y tế xã. Tổng số lượt khám bệnh: 12.000 lượt người/năm.
- Quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử trên địa bàn xã phần đầu đạt $>98\%$ người dân được cấp hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân và 100% các thông tin sức khỏe y tế được nhập liệu, liên thông lên hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử.
- 12 người nghiện các chất dạng thuốc phiện được điều trị bằng thuốc thay thế Methadone, 150 đối tượng có nguy cơ cao được tư vấn xét nghiệm sàng lọc HIV.
- Tỷ số giới tính khi sinh: không quá 109,8 trẻ trai/100 trẻ gái.
- Tỷ suất tử vong sơ sinh: $\leq 1.5 \text{ ‰}$
- Tỷ suất tử vong < 1 tuổi: $\leq 4 \text{ ‰}$
- Tỷ suất tử vong < 5 tuổi: $\leq 5 \text{ ‰}$
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi thừa cân, béo phì: $< 3\%$.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Đẩy mạnh công tác khám chữa bệnh tại Phòng khám đa khoa khu vực Đa Tôn và các điểm y tế: Đông Dư, Giang Cao, Kim Lan, Văn Đức.

- Phối hợp Bệnh viện đa khoa Gia Lâm hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật, bác sĩ chuyên khoa khám tại trạm y tế.

- Triển khai thực hiện bệnh án điện tử, kê đơn thuốc điện tử. Tổ chức tốt công tác khám chữa bệnh, bố trí trực cấp cứu và cấp cứu kịp thời các ca bệnh, chỉ định và chuyển viện kịp thời ca bệnh nặng, thực hiện tốt luật Bảo hiểm y tế. Nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh, giảm phiền hà, chú trọng các đối tượng chính sách, người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, người cao tuổi.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch quản lý sức khỏe toàn dân. Tổ chức khám sức khỏe cho > 95% người dân trên địa bàn ít nhất 1 lần/năm. Tiếp tục thực hiện cập nhật sổ sức khỏe điện tử. Quản lý sức khỏe cho nhóm đối tượng người cao tuổi, học sinh, sinh viên, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan đơn vị, doanh nghiệp....

- Tiếp tục triển khai thực hiện đề án 06/CP, khám chữa bệnh bằng CCCD gắn chip thay thế thẻ BHYT, thanh toán không dùng tiền mặt... tại các đơn vị khám chữa bệnh.

- Kiểm tra, giám sát thực hiện quy chế chuyên môn, quy trình kỹ thuật tại các đơn vị (1 quý/lần đối với điểm trạm y tế và 1 tháng/lần đối với phòng khám đa khoa khu vực). Hạn chế mức thấp nhất tai biến xảy ra do sai sót chuyên môn.

- Phát triển y học cổ truyền trong công tác khám chữa bệnh. Đảm bảo điều trị Y học cổ truyền kết hợp Y học hiện đại đạt trên 30% tổng số người bệnh khám và điều trị.

- Tiếp tục triển khai việc thực hiện: “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”.

- Phối hợp với các bệnh viện trên Thành phố tổ chức tập huấn chuyên môn cho cán bộ y tế về cấp cứu cơ bản, Quản lý, điều trị bệnh Tăng huyết áp/Đái tháo đường tại tuyến y tế cơ sở,...

- Đầu tư trang thiết bị, nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh, giảm phiền hà, chú trọng các đối tượng chính sách, người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, đáp ứng kịp thời nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Tăng cường kiểm tra, giám sát về thực hiện quy chế chuyên môn 1 lần/tháng. Không để xảy ra tai biến chuyên môn.

2. Triển khai hiệu quả các hoạt động y tế

Tiếp tục triển khai đồng bộ, có hiệu quả hoạt động các chương trình y tế, thực hiện đầy đủ, phân đầu đạt và vượt các chỉ tiêu chuyên môn Thành phố giao.

2.1. Hoạt động phòng chống dịch bệnh

- Tăng cường theo dõi, bám sát tình hình dịch bệnh trên địa bàn (Sốt xuất huyết, bệnh lưu hành và các bệnh mới nổi).

- Phòng dịch chủ động từ sớm, chủ động tiêm vắc xin phòng, chống dịch. Triển khai các biện pháp phòng dịch chủ động đối với các dịch bệnh lưu hành hàng năm (vệ sinh môi trường – diệt bọ gậy, phun hóa chất diệt muỗi phòng Sốt xuất huyết Dengue, ...).

- Nâng cao chất lượng hệ thống giám sát và báo cáo các bệnh truyền nhiễm gây dịch. Đảm bảo 100% số vụ dịch được phát hiện, báo cáo và xử lý kịp thời, đặc biệt là các bệnh dịch nguy hiểm và bệnh dịch mới phát sinh. Không chế không để xảy ra dịch lớn.

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, chú trọng truyền thông nguy cơ, truyền thông vận động phòng chống dịch, đặc biệt truyền thông vận động tiêm chủng phòng, chống dịch.

2.2. Hoạt động tiêm chủng

- Tổ chức thực hiện đầy đủ và an toàn các hoạt động tiêm chủng mở rộng cho trẻ em, tiêm vắc xin phòng uốn ván cho phụ nữ mang thai, bảo đảm đạt và duy trì tỷ lệ tiêm chủng theo chỉ tiêu kế hoạch. Rà soát, quản lý chặt chẽ đối tượng trong diện tiêm chủng, không để bỏ sót.

- Thực hiện đào tạo, tập huấn an toàn tiêm chủng, cập nhật kiến thức về tiêm chủng cho nhân viên y tế, nâng cao năng lực sử dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, quản lý tốt hoạt động tiêm chủng bằng Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia.

- Giám sát thường xuyên các bệnh truyền nhiễm thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng; theo dõi và giám sát chặt chẽ hoạt động tiêm chủng bao gồm an toàn tiêm chủng, bảo quản vắc xin, quản lý dây chuyền lạnh và tổ chức buổi tiêm đúng quy trình chuyên môn.

2.3. Hoạt động Phòng chống bệnh lao

- Tăng cường hoạt động khám phát hiện bệnh nhân có triệu chứng nghi lao, tư vấn chuyển tuyến trên xét nghiệm khẳng định và đưa vào điều trị kịp thời.

- Quản lý và giám sát chặt chẽ việc tuân thủ phác đồ điều trị đối với bệnh nhân Lao điều trị ngoại trú.

- Triển khai tiêm phòng lao cho trẻ sơ sinh đảm bảo đúng lịch để đạt được hiệu quả phòng bệnh cao.

2.4. Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn rà soát và quản lý bệnh nhân tâm thần tại cộng đồng.

- Tăng cường công tác tư vấn cho bệnh nhân sử dụng thuốc đúng y lệnh và sinh hoạt hợp lý sớm tái hòa nhập với cộng đồng.

2.5. Hoạt động phòng chống HIV/AIDS

- Đổi mới và đa dạng hóa công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe phổ biến kiến thức pháp luật, chính sách và giảm tối đa kỳ thị, phân biệt đối xử với người nhiễm HIV/AIDS và nhóm nguy cơ cao tại cộng đồng.

- Đẩy mạnh hoạt động tư vấn xét nghiệm sàng lọc HIV cho đối tượng có nguy cơ cao; Tư vấn cho các trường hợp nghiện các chất dạng thuốc phiện điều trị bằng thuốc thay thế Methadone; Kết nối khách hàng có nguy cơ cao lây nhiễm HIV tiếp cận với các cơ sở cung cấp dịch vụ điều trị PrEP. Tăng cường truyền thông để mọi tầng lớp nhân dân tham gia tích cực phòng chống tệ nạn xã hội.

- Tập trung can thiệp giảm tác hại toàn diện cho các nhóm có nguy cơ lây nhiễm HIV cao (người sử dụng ma túy, nam quan hệ tình dục đồng giới, người chuyển giới, phụ nữ bán dâm, phạm nhân; bạn tình, bạn chích của người nhiễm HIV, phụ nữ mang thai) qua hoạt động cung cấp bao ao su và bơm kim tiêm miễn phí.

2.6. Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng cộng đồng và trẻ em

- Triển khai uống Vitamin A cho trẻ em 6-36 tháng tuổi, trẻ SDD đạt 99,8% vào 2 đợt tháng 6 và tháng 12.

- Tổ chức tập huấn về phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em cho cộng tác viên và cán bộ chuyên trách dinh dưỡng. Tổ chức thực hành dinh dưỡng tại cụm dân cư. Theo dõi tăng trưởng cho trẻ em < 5 tuổi suy dinh dưỡng hàng tháng: 99%. Tỷ lệ cân trẻ em dưới 2 tuổi hàng quý: 99%. Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng các thể 0,1% so với năm trước. Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi thừa cân, béo phì: < 3%.

- Duy trì thường xuyên công tác giám sát hộ gia đình sử dụng muối I ốt và sản phẩm có I ốt, giám sát lưu thông muối tại các cơ sở bán muối, kết quả độ phủ muối I ốt đạt > 90%. Truyền thông phòng chống rối loạn do thiếu hụt I ốt.

2.7. Hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản

- Quản lý thai đạt 100%. Số lần khám thai trung bình đạt 6,4 lần, khám thai 4 lần 3 thời kỳ đạt 100%. Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh tại nhà đạt 100%.

- Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép với dịch vụ Chăm sóc sức khỏe sinh sản tại các điểm trạm y tế.

2.8. Hoạt động Y tế học đường

- Tăng cường tuyên truyền phòng chống dịch, bệnh theo mùa, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống tệ nạn xã hội trong học đường...

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh 1 lần/năm, phát hiện sớm các bệnh lý học đường chủ yếu như: cong vẹo cột sống, bệnh rang miệng, tật khúc xạ, rối loạn tâm thần học đường, suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì...

2.9. Hoạt động phòng chống các bệnh không lây nhiễm

- Tổ chức khám sàng lọc, phát hiện sớm tăng Huyết áp, đái tháo đường đặc biệt đối với nhóm người có nguy cơ cao (từ 40 tuổi trở lên), có yếu tố nguy cơ tim mạch, tiền sử gia đình mắc bệnh. Đánh giá nguy cơ mắc bệnh tim mạch cho các đối tượng nguy cơ dựa trên các bảng kiểm, công cụ đánh giá nguy cơ tim mạch theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

- Nâng cao chất lượng điều trị và tư vấn tại Trạm y tế xã cho người bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường bao gồm: Tư vấn thay đổi hành vi, lối sống lành mạnh; Hướng dẫn và theo dõi tuân thủ điều trị; Dự phòng, phát hiện sớm và xử trí biến chứng do tăng huyết áp, đái tháo đường.

- Tổ chức sàng lọc, phát hiện sớm người mắc bệnh Phổi tắc nghẽn mạn tính và Hen phế quản tại cộng đồng. Triển khai hoạt động quản lý, tư vấn và điều trị người bệnh tại Trạm Y tế theo hướng dẫn chuyên môn.

- Tăng cường công tác truyền thông và tư vấn về phòng chống tác hại của thuốc lá.

2.10. Hoạt động Kiểm tra, giám sát vệ sinh, chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

- Điều tra rà soát, cập nhật các đơn vị cấp nước, các đơn vị sử dụng nước trên địa bàn. Kiểm tra, giám sát vệ sinh, chất lượng nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại 100% đơn vị cấp nước, đơn vị sử dụng nước có bể chứa tập trung trên địa bàn theo phân cấp.

- Tuyên truyền, truyền thông, vận động đơn vị sử dụng nước, người dân tham gia bảo vệ nguồn nước và hướng dẫn các biện pháp xử lý, bảo quản nguồn nước tại gia đình khi có nguy cơ ô nhiễm.

2.11. Hoạt động phòng chống Tai nạn thương tích - Xây dựng cộng đồng an toàn

- Rà soát đánh giá các điểm nguy cơ gây tai nạn thương tích trên địa bàn, bổ sung các biện pháp can thiệp giảm thiểu nguy cơ tai nạn thương tích tại các điểm có nguy cơ.

- Tổ chức tập huấn chuyên môn về phòng chống Tai nạn thương tích - Xây dựng cộng đồng an toàn, sơ cấp cứu tai nạn thương tích cho cộng tác viên, cán bộ y tế, cán bộ y tế trường học trên địa bàn.

- Tăng cường hoạt động truyền thông về phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh tại trường học và người dân tại cộng đồng.

2.12. Hoạt động Truyền thông Giáo dục sức khỏe

- Đổi mới và đa dạng hóa hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe phù hợp với điều kiện địa phương và xu hướng truyền thông hiện đại như trực tiếp tại cộng đồng, loa phát thanh, facebook, website của UBND xã; bảo đảm cung cấp thông tin chính xác, giúp người dân nâng cao kiến thức, thay đổi hành vi và chủ động bảo vệ sức khỏe.

- Truyền thông thay đổi kiến thức, thái độ, thực hành trong chăm sóc sức khỏe của người dân: Khám sức khỏe định kỳ; xử trí các bệnh thông thường tại gia đình; Phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống bệnh tật lứa tuổi học đường; Vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, vệ sinh lao động; phòng, chống tai nạn thương tích; dinh dưỡng; vận động thể lực,...

3. Công tác An toàn vệ sinh thực phẩm

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra liên ngành và chuyên ngành định kỳ và đột xuất tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, các bếp ăn tập thể... đặc biệt chú trọng các đợt cao điểm, mùa lễ hội và khi có sự cố an toàn thực phẩm.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, các bếp ăn tập thể trên địa bàn trong việc bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật

- Nâng cao năng lực phòng, chống và xử lý ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Tổ chức điều tra và xử lý kịp thời khi xảy ra sự cố ngộ độc.

4. Công tác Dân số và phát triển

- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác dân số trong tình hình mới theo tinh thần của Nghị quyết hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khoá XII số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017, về công tác dân số trong tình hình mới.

- Duy trì, thực hiện tốt công tác Dân số - KHHGD theo các chỉ tiêu thành phố giao. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế, khuyến khích các cặp vợ chồng và cá nhân sinh con, sinh đủ hai con; giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh; nâng cao chất lượng dân số góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, thích ứng với già hóa dân số.

5. Công tác Bảo trợ xã hội

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác bảo trợ xã hội theo hướng dẫn của Sở y tế. Đảm bảo các đối tượng bảo trợ xã hội được xét duyệt và trợ cấp theo đúng quy định.

- Tiếp nhận, sàng lọc, đánh giá nhu cầu và hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, nạn nhân bị mua bán, bạo lực, người có rối nhiễu tâm trí hoặc rối loạn tâm thần. Tư vấn, hỗ trợ tâm lý, kết nối chuyển gửi đến các cơ sở, tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật.

6. Công tác tổ chức cán bộ và đào tạo

- Xây dựng quy chế làm việc, thành lập, phân công nhiệm vụ khoa, phòng, cán bộ y tế theo Thông tư 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thông tư 53/2025/TT-BYT của Bộ Y tế về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Thực hiện sắp xếp, điều động tăng cường cán bộ đơn vị, đảm bảo tính chất phù hợp giữa khả năng, trình độ cán bộ với nhiệm vụ được giao của từng đơn vị để nhằm duy trì ổn định và hoàn thành tốt các kế hoạch, chỉ tiêu chuyên môn của đơn vị.

- Thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức của trạm y tế có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng. Chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động và tinh thần trách nhiệm của cán bộ viên chức. Thực hiện tốt quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức ngành y tế. Chấn chỉnh và khắc phục những biểu hiện tiêu cực của cán bộ trong đơn vị.

- Thực hiện đầy đủ, đảm bảo chế độ chính sách cho cán bộ theo đúng văn bản quy định hiện hành.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên, tổ chức đào tạo nâng cao trình độ về siêu âm, xét nghiệm, được lâm sàng, chính trị và trình độ quản lý.

- Thực hiện chính sách tuyển dụng kết hợp với đào tạo, sắp xếp cán bộ đảm bảo đủ bác sỹ cho Phòng khám đa khoa khu vực và các điểm trạm y tế. Quan tâm chế độ chính sách, cải thiện nâng cao đời sống cán bộ viên chức.

7. Công tác tài chính kế toán

- Thực hiện nghiêm chỉnh luật ngân sách, chế độ nguyên tắc tài chính, các qui định của cấp trên và qui chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Bảo đảm đủ, kịp thời kinh phí cho các hoạt động chi thường xuyên cũng như các hoạt động phòng chống dịch, an toàn vệ sinh thực phẩm, dân số, trẻ em, bảo trợ xã hội và các hoạt động chương trình y tế khác....

- Đảm bảo đầy đủ kinh phí mua thuốc, hoá chất, vật tư tiêu hao, máy móc, trang thiết bị để phục vụ công tác khám chữa bệnh cho nhân dân và công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn.

8. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa, nâng cấp, mua sắm trang thiết bị

- Đầu tư cải tạo sửa chữa cơ sở hạ tầng tại Trạm Y tế, phòng khám Đa khoa khu vực Đa Tôn và các điểm trạm y tế.

- Đầu tư trang thiết bị y tế cơ bản tại Trạm Y tế, phòng khám đa khoa khu vực Đa Tôn và các điểm trạm y tế đảm bảo công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

9. Công tác quản lý dược, thiết bị y tế

- Tiếp tục đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc, thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Trạm Y tế; đặc biệt chú trọng các loại thuốc, hóa chất, máy phun hoá chất phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh, thảm hoạ thiên tai.

- Xây dựng và hoàn thiện danh mục thuốc thuộc gói thầu cấp quốc gia giai đoạn 2026-2028, đồng thời xây dựng danh mục thuốc mua sắm tại đơn vị theo đúng quy định hiện hành.

- Triển khai thực hiện các gói thầu mua sắm thuốc, hóa chất và vật tư tiêu hao theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Y tế Hà Nội.

- Thực hiện kiểm kê thuốc định kỳ theo quy định; báo cáo đầy đủ, chính xác tình hình sử dụng, tồn kho thuốc và vật tư y tế.

- Cung ứng đầy đủ vắc xin phục vụ công tác tiêm chủng thường xuyên theo kế hoạch và theo phân bổ của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Hà Nội.

10. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, phòng chống dịch, khám chữa bệnh.

- Triển khai liên thông toàn bộ dữ liệu bao gồm: Đầy đủ liệu đầu ra theo hướng dẫn của Bộ Y tế; Liên thông với hệ thống thông tin quốc gia về quản lý kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn; Quản lý sức khỏe toàn dân; Thống kê báo cáo...

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06, chuyển đổi số: Tiếp đón khám chữa bệnh bằng CCCD gắn chip ứng dụng VneID thay thế thẻ BHYT; Thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, Bệnh án điện tử, ký số văn bản, sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản.

- Cải cách bộ máy nhằm không ngừng nâng cao chất lượng cán bộ viên chức, phân định chức năng nhiệm vụ đầy đủ, rõ ràng, không chồng chéo bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Cải cách công tác tài chính, đầu tư trang thiết bị và cơ sở vật chất.

- Cải cách trong việc khám chữa bệnh cho bệnh nhân.

- Đầu tư lắp đặt phần mềm khám chữa bệnh tại phòng khám đa khoa khu vực, điểm trạm y tế để đảm bảo thông suốt từ khâu tiếp đón bệnh nhân đến các phòng thực hiện khám lâm sàng, cận lâm sàng, thanh quyết toán viện phí.

III. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể và các thôn trong tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chăm sóc sức khỏe nhân dân; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ và hiệu quả trong quá trình thực hiện. Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho từng đơn vị, cá nhân gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

2. Bố trí, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho công tác y tế; lồng ghép các chương trình, dự án liên quan đến chăm sóc sức khỏe nhân dân; đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp từ cộng đồng, doanh nghiệp tham gia. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ y tế và cộng tác viên dân số ở các thôn.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức tự chăm sóc sức khỏe, chủ động tham gia bảo hiểm y tế và các hoạt động phòng, chống dịch bệnh. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh giải pháp phù hợp nhằm bảo đảm hoàn thành các mục tiêu chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn xã.

4. Phối hợp với các bệnh viện trên địa bàn Thành phố hỗ trợ chuyên môn, cử Bác sĩ về Trạm y tế khám, chữa bệnh, đặc biệt các bác sĩ chuyên khoa: Ngoại, Sản, Nhi, Chẩn đoán hình ảnh,

5. Bố trí đầu tư trang thiết bị, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trạm Y tế xã.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trạm Y tế xã

- Là cơ quan chuyên môn, chủ động triển khai các chương trình, kế hoạch hoạt động về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, hoàn thành các chỉ tiêu của chương trình mục tiêu y tế quốc gia.

- Tham mưu UBND xã đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực cho Trạm y tế.

- Chủ động liên hệ và phối hợp, liên kết với các bệnh viện tuyến trên để tổ chức khám, chữa bệnh, tư vấn sức khỏe cho nhân dân; đồng thời tiếp nhận hỗ trợ chuyên môn, đào tạo, chuyển giao kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân trên địa bàn, hướng tới mục tiêu người dân được hưởng các dịch vụ y tế chuyên sâu ngay tại Trạm Y tế xã.

- Cử cán bộ y tế tham gia các khoá đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ y tế, bố trí số lượng cán bộ y tế theo vị trí việc làm.

- Tăng cường khám chữa bệnh Bảo hiểm Y tế tại Trạm y tế xã. Phát triển y học cổ truyền trong công tác khám chữa bệnh. Đảm bảo điều trị Y học cổ truyền kết hợp Y học hiện đại đạt trên 30% tổng số người bệnh khám và điều trị. Thu hút người dân đến khám chữa bệnh tại trạm y tế xã, năm 2026 phấn đấu số lần khám chữa bệnh BHYT tại trạm Y tế xã đạt: 12.000 lượt người/năm.

- Thực hiện tốt công tác khám sức khỏe toàn dân, chú trọng khám sức khỏe học sinh, khám sức khỏe người cao tuổi; quản lý bệnh mạn tính; cập nhật kịp thời thông tin khám chữa bệnh trên hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử Thành phố.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về lợi ích, ý nghĩa của tiêm chủng mở rộng; thực hiện rà soát tiền sử tiêm chủng, vận động gia đình đưa trẻ đi tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch. Tổ chức buổi tiêm chủng theo đúng quy định.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội cơ sở Gia Lâm trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký khám chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu tại Trạm y tế xã.

2. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Là cơ quan thường trực, tham mưu UBND xã trong công tác quản lý nhà nước về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn. Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế xã và các ban, ngành, đoàn thể triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức thực hiện và hướng dẫn công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe nhân dân với các phong trào, cuộc vận động, hoạt động văn hóa - xã hội tại địa phương. Phối hợp tuyên truyền các chủ trương, chính sách về y tế, dân số, bảo hiểm y tế, an toàn thực phẩm và phòng, chống dịch bệnh đến người dân.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch; tham mưu UBND xã trong công tác kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết và báo cáo định kỳ theo quy

định. Phối hợp giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan đến lĩnh vực y tế, góp phần nâng cao hiệu quả chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn xã.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về y tế, đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh... Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh ngoài công lập thực hiện tốt việc cập nhật dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh của người bệnh tại cơ sở kết nối liên thông phần mềm hồ sơ sức khỏe đầy đủ, chính xác.

- Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục duy trì thực hiện tốt công tác dạy và học, tăng cường giáo dục rèn luyện thể chất trong nhà trường; quan tâm hơn nữa đến công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích, xây dựng trường học an toàn.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao công cộng, không gian công cộng phục vụ rèn luyện sức khỏe cho Nhân dân.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách của nhà nước đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật...

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường vận động nhân dân tích cực tham gia các hoạt động để chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe. Phổ biến các kiến thức về bảo vệ sức khỏe, chú trọng rèn luyện thể lực, tăng cường các hoạt động thể dục thể thao, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, các biện pháp chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh tại cộng đồng... để nâng cao nhận thức của người dân về các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe và các biện pháp phòng chống đối với từng nguy cơ.

3. Phòng Kinh tế

- Phối hợp tốt với các đơn vị liên quan trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác đảm bảo ATTP đối với các sản phẩm động vật và thực vật.

- Tham mưu UBND xã bố trí đủ ngân sách để đảm bảo thực hiện hiệu quả chính sách, hoạt động có liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân; Phối hợp với ngành y tế và các đơn vị liên quan đẩy mạnh tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, dân số, tiêm chủng và các chương trình mục tiêu y tế quốc gia.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, ý thức tự chăm sóc sức khỏe của người dân trên địa bàn.

5. Ban Quản lý dự án đầu tư - hạ tầng

Tham mưu UBND xã đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất, hạ tầng, trang thiết bị y tế cho Trạm y tế, đảm bảo đáp ứng công tác khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn.

6. Các thôn trên địa bàn xã

Phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân; tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, tiêm chủng và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trên địa bàn.

7. Đề nghị Bệnh viện Đa khoa Gia Lâm

Hỗ trợ chuyên môn cho Trạm y tế xã theo hợp đồng đã ký; Phối hợp, hỗ trợ Trạm y tế trong công tác khám sức khỏe toàn dân trên địa bàn.

8. Đề nghị Bảo hiểm xã hội cơ sở Gia Lâm

Thường xuyên rà soát, thống kê, tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về lợi ích của tham gia bảo hiểm y tế, đảm bảo đạt chỉ tiêu về tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn xã.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với ngành y tế tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền đến toàn thể nhân dân trên địa bàn về bảo vệ, nâng cao sức khỏe của nhân dân; hoàn thành các mục tiêu mà kế hoạch đã đề ra.

Trên đây là Kế hoạch phát triển sự nghiệp y tế năm 2026 trên địa bàn xã Bát Tràng. UBND xã Bát Tràng đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các thôn nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Hà Nội;
- TTĐU-TTHĐND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã;
- Các thôn trên địa bàn;
- BV Đa khoa Gia Lâm;
- BHXH cơ sở Gia Lâm;
- Lưu: VT, TYT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Tiến Dũng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện 2025	Chỉ tiêu kế hoạch					Đơn vị giao chủ trì	Đơn vị phối hợp
				Năm 2026	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV		
										bàn
3	Hoạt động Phòng chống sốt rét									
	Quản lý người có nguy cơ cao	%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Trạm Y tế xã Bát Tràng	Các thôn trên địa bàn xã
4	Phòng chống bệnh dại									
	Tư vấn và tiêm phòng dại	%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Trạm Y tế xã Bát Tràng	Các thôn trên địa bàn xã
5	Hoạt động Tiêm chủng mở rộng									
5.1	Tiêm chủng đầy đủ cho PNCT	%	98,8%	≥ 95%				≥ 95%	Trạm Y tế xã Bát Tràng	Các thôn trên địa bàn xã
5.2	Tiêm chủng đầy đủ cho trẻ < 1 tuổi	%	98,7%	≥ 95%				≥ 95%		
5.3	Tiêm Vacxin Viêm gan B 1 sớm	%	93,9%	≥ 90%				≥ 90%		
5.4	Tiêm vacxin phòng bệnh Sởi – Rubella cho trẻ đủ 18 tháng	%	95,9%	≥ 95%				≥ 95%		
5.5	Tiêm nhắc lại vacxin DPT mũi 4 cho trẻ đủ 18 tháng	%	90,6%	≥ 95%				≥ 95%		
5.6	Tiêm Vacxin phòng VNNB cho trẻ 1-2 tuổi	%	90,4%	≥ 95%				≥ 85%		
6	Phòng chống HIV/AIDS									

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện 2025	Chỉ tiêu kế hoạch					Đơn vị giao chủ trì	Đơn vị phối hợp
				Năm 2026	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV		
6.1	Trường hợp nhiễm HIV được phát hiện mới	Người	0	0	0	0	0	0	Trạm Y tế xã Bát Tràng	Các thôn trên địa bàn xã
6.2	Đôi tượng có nguy cơ cao được tư vấn xét nghiệm sàng lọc HIV.	Người	150	150	30	50	50	20		
6.3	Số bệnh nhân điều trị Methadol được quản lý	Người	11	12	9	9	9	12		
7	Hoạt động Phòng chống Lao									
7.1	Khám phát hiện/chuyên gửi người nghi lao đi khám phát hiện	Người	370	480	150	130	100	100	Trạm Y tế xã Bát Tràng	Các thôn trên địa bàn xã; PK lao TYT xã Gia Lâm
7.2	Quản lý bệnh nhân, giám sát sử dụng thuốc trong thời gian điều trị ngoại trú	%	100	100	100	100	100	100		
8	Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em									
	Số bệnh nhân được quản lý	Người	68	68	68	68	68	68	Trạm Y tế xã Bát Tràng	Các thôn trên địa bàn xã; PK Tâm Thần TYT xã Gia Lâm
9	Hoạt động cải thiện dinh dưỡng									
9.1	Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em									

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện 2025	Chỉ tiêu kế hoạch					Đơn vị giao chủ trì	Đơn vị phối hợp
				Năm 2026	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV		
	Tỷ lệ SDD thể nhẹ cân (cân nặng/tuổi)	%	6,4	< 23	< 23	< 23	< 23	< 23	Trạm Y tế xã Bát Tràng	Các trường học, Các thôn trên địa bàn
	Tỷ lệ SDD thể thấp còi (chiều cao/tuổi)	%	11,1	< 27	< 27	< 27	< 27	< 27		
	Tỷ lệ trẻ từ 6 – 36 tháng được uống VTM A đủ 2 liều/năm	%	99,8	99,8	99,8	99,8	99,8	99,8		
	Tỷ lệ sơ sinh < 2500g	%	<3	100	100	100	100	100		
9.2	Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng cộng đồng									
	Tỷ lệ thừa cân béo phì ở người trưởng thành	%	< 23	< 23	< 23	< 23	< 23	< 23	Trạm y tế xã Bát Tràng	Các trường học, Các thôn trên địa bàn
	Tỷ lệ thừa cân béo phì trẻ em từ 5-18 tuổi	%	< 27	< 27	< 27	< 27	< 27	< 27		
	Tỷ lệ hộ gia đình có sử dụng muối hoặc gia vị mặn có I - ốt	%	100	100	100	100	100	100		
10	Hoạt động Chăm sóc sức khỏe sinh sản									
10.1	Tỉ lệ phụ nữ có thai được quản lý thai	%	100	100	100	100	100	100	Trạm y tế xã Bát Tràng	Các thôn trên địa bàn xã
10.2	Tỉ lệ phụ nữ có thai khám thai 4 lần trong 3 thời kỳ	%	100	100	100	100	100	100		
10.3	Tỉ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh tại nhà	%	100	100	100	100	100	100		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện 2025	Chỉ tiêu kế hoạch					Đơn vị giao chủ trì	Đơn vị phối hợp
				Năm 2026	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV		
10.4	Tỉ lệ phụ nữ có thai được tiêm phòng uốn ván đầy đủ	%	100	100	100	100	100	100		
10.5	Tỷ suất tử vong mẹ /100.000 trẻ đẻ sống ở mức	‰	≤ 8	≤ 8	≤ 8	≤ 8	≤ 8	≤ 8		
10.6	Tỷ suất tử vong sơ sinh	‰	≤ 1,5	≤ 1,5	≤ 1,5	≤ 1,5	≤ 1,5	≤ 1,5		
10.7	Tỷ suất tử vong trẻ < 1 Tuổi	‰	≤ 4	≤ 4	≤ 4	≤ 4	≤ 4	≤ 4		
10.8	Tỷ suất tử vong trẻ < 5 Tuổi	‰	≤ 5	≤ 5	≤ 5	≤ 5	≤ 5	≤ 5		
11	Hoạt động Y tế trường học									
11.1	Quản lý y tế các trường học trên địa bàn	%	100	100	100	100	100	100	Trạm y tế xã Bát Tràng	Phòng Văn hoá – Xã hội; Các trường học trên địa bàn
11.2	Khám sức khoẻ cho học sinh mầm non, tiểu học, trung học cơ sở	%	90	100				100		
12	Phòng chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và Hen phế quản									
	Quản lý và theo dõi bệnh nhân mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và bệnh nhân hen phế quản	%	100	100	100	100	100	100	Trạm y tế xã Bát Tràng	Các thôn trên địa bàn xã

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện 2025	Chỉ tiêu kế hoạch					Đơn vị giao chủ trì	Đơn vị phối hợp
				Năm 2026	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV		
13	Hoạt động phòng chống bệnh Tăng huyết áp, Đái tháo đường									
13.1	Ít nhất 50% người trưởng thành trong đó 80% người từ 40 tuổi trở lên được đo huyết áp 1 lần/năm để phát hiện sớm tăng huyết áp	%	11	50				50	Trạm y tế xã Bát Tràng	Các thôn trên địa bàn xã
13.2	Ít nhất 70% người từ 40 tuổi trở lên được sàng lọc bằng phiếu đánh giá nguy cơ và/hoặc xét nghiệm đường máu 1 lần/năm để phát hiện sớm đái tháo đường	%	40	70			70			
13.3	Tỉ lệ người mắc Tăng huyết áp được phát hiện, quản lý điều trị theo hướng dẫn chuyên môn	%	90	90			90			
13.4	Tỉ lệ người phát hiện ĐTĐ được phát hiện quản lý điều trị theo hướng dẫn chuyên môn	%	55	90			90			
14	Hoạt động An toàn Vệ sinh lao động									
14.1	Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động	%	100	100	100	100	100	100	Trạm y tế xã Bát	Các thôn trên địa bàn xã;
		%	70	100	100	100	100	100		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện 2025	Chỉ tiêu kế hoạch					Đơn vị giao chủ trì	Đơn vị phối hợp
				Năm 2026	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV		
14.2	Quản lý cơ sở lao động trên địa bàn xã								Tràng	Các cơ sở lao động trên địa bàn
15	Hoạt động Giám sát vệ sinh, chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt									
15.1	Rà soát, cập nhật các đơn vị cấp nước, đơn vị sử dụng nước trên địa bàn	%	100	100	100	100	100	100	Phòng Văn hoá – Xã hội	Trạm y tế xã Bát Tràng; Các thôn trên địa bàn xã
15.2	Kiểm tra, giám sát vệ sinh, công tác nội kiểm chất lượng nước tại các đơn vị cấp nước, đơn vị sử dụng nước trên địa bàn	%	100	100	100	100	100	100		
16	Dân số - Kế hoạch hóa gia đình									
16.1	Tỷ số giới tính khi sinh	Trẻ trai/trẻ gái	110/100	109,8/100	109,8/100	109,8/100	109,8/100	109,8/100	Trạm y tế xã Bát Tràng	Các thôn trên địa bàn xã
16.2	Tỷ lệ sàng lọc trước sinh	%	82	82	83	83	83	83		
16.3	Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh	%	90	91	91	91	91	91		
16.4	Chỉ tiêu sử dụng các biện pháp tránh thai									
	Đặt dụng cụ tử cung	ca	220	200	200	200	200	200		
	Thuốc cấy tránh thai	ca	6	2	2	2	2	2		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện 2025	Chỉ tiêu kế hoạch					Đơn vị giao chủ trì	Đơn vị phối hợp
				Năm 2026	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV		
	Thuốc tránh thai tiêm	ca	10	5	5	5	5	5		
	Thuốc uống tránh thai	Người	483	420	420	420	420	420		
	Bao cao su	Ca	1.701	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500		
17	Quản lý, chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi									
17.1	Khám sức khoẻ định kỳ hàng năm	%	89	89				89	Trạm y tế xã Bát Tràng	Các thôn trên địa bàn xã
17.2	Khám phát hiện, điều trị và quản lý các bệnh không lây nhiễm.	%	85	85	85	85	85	85		
17.3	lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe	%	96	96	96	96	96	96		
18	Hoạt động VS ATTP									
18.1	Tỷ lệ ký cam kết trách nhiệm về ATTP đối với cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, thức ăn đường phố không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP	%	100	100	100	100	100	100	Phòng Văn hoá – Xã hội	Trạm y tế xã Bát Tràng Các thôn trên địa bàn xã
18.2	Tỷ lệ cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP	%	85	90	90	90	90	90		
18.3	Tỷ lệ cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Y tế đang quản lý	%	100	100	100	100	100	100		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện 2025	Chỉ tiêu kế hoạch					Đơn vị giao chủ trì	Đơn vị phối hợp
				Năm 2026	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV		
	được giám sát định kỳ theo kế hoạch									
18.4	Tỷ lệ người quản lý có kiến thức thực hành đúng về quản lý ATTP	%	86	95	95	95	95	95		
18.5	Tỷ lệ người sản xuất, kinh doanh thực phẩm có kiến thức thực hành đúng về ATTP	%	84	95	95	95	95	95		
18.6	Tỷ lệ người tiêu dùng được cập nhật kiến thức đúng về ATTP	%	87	95	95	95	95	95		
18.7	Tỷ lệ người chế biến kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố tại các địa phương được tập huấn, phổ biến kiến thức ATTP	%	87	95	95	95	95	95		
19	Khám chữa bệnh									
19.1	Tổng số lượt khám chữa bệnh	Lượt	18.526	12.000	3600	2.800	2.800	2.800		
19.2	Tỷ lệ khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền kết hợp Y học hiện đại	%	32	30	30	30	30	30	Trạm y tế xã Bát Tràng	Bệnh viện đa khoa Gia Lâm